

Số: /QĐ-UBND

Phú Hòa, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để thực hiện Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư NV1, NV2, NV3, NV4 tại Thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông báo số 1600/TB-VPUBND ngày 30/8/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Phú Yên thông báo ý kiến kết luận của tập thể lãnh đạo UBND tỉnh tại cuộc họp Chủ tịch, các Phó Chủ tịch tỉnh ngày 29/8/2024;

Căn cứ Báo cáo số 540/BC-STNMT ngày 28/8/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên về việc áp dụng giá đất để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Luật Đất đai năm 2024 từ ngày 01/8/2024 đến ngày 31/12/2025;

Căn cứ Quyết định số 6400/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND huyện Phú Hòa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư NV1, NV2, NV3, NV4, tại thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa.

Căn cứ Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 13/11/2023 của UBND huyện Phú Hòa về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm thực hiện Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư NV1, NV2, NV3, NV4, tại thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa.

Chứng thư định giá đất số 356/2025/033104/CT-BDS ngày 31/03/2025 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Việt;

Căn cứ Thông báo số 11/TB-HĐTĐGD ngày 09/4/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thông báo kết quả thẩm định giá đất cụ thể (phương án giá đất) làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư NV1, NV2, NV3, NV4, tại thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa;

Theo đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 130/TTr-NNMT ngày 09/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án giá đất cụ thể (phương án giá đất) làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư NV1, NV2, NV3, NV4, tại thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, như sau:

1. Tổng diện tích đất thu hồi cần định giá đất cụ thể để bồi thường đất là:
21.050,2m² gồm các loại đất:

- Đất ở tại đô thị: 801,2m².
- Đất chuyên trồng lúa nước: 16.949m².
- Đất trồng cây hàng năm khác: 1.499,1m².
- + Đất vườn trong cùng thửa đất có nhà ở: 1.801,2m².

2. Phương án giá đất

TT	Ký hiệu lô đất	Loại đất	Vị trí đất	Đường, đoạn đường	Giá đất theo Bảng giá đất (đ/m ²)	Giá đất cụ thể do Đơn vị tư vấn xây dựng (đ/m ²)	Ghi chú
Mảnh đo đạc chính lý bản đồ địa chính số: 15/2023, hệ tọa độ VN-2000, Khu phố Định Thắng 2, Tờ bản đồ số: 20 (443 575 – 6 - C), 25 (443 575-9 - A) tỷ lệ 1/1000 Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư NV1, NV2, NV3, NV4, tại Thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa do Công ty TNHH Thiên Đạt Phú Yên đo vẽ, được Sở Tài nguyên và Môi trường ký duyệt ngày 13/04/2023							
1	08 thửa, gồm các thửa số: 58, 59, 60, 7, 8, 9, 10, 11, 77, 89	Đất ở tại đô thị (ODT)	1	Các đường, đoạn đường còn lại trong thị trấn	1.100.000	2.040.000	Đường đất
2	06 thửa, gồm các thửa số: 22, 23, 34, 115, 139, 116	Đất ở tại đô thị (ODT)	1	Các đường, đoạn đường còn lại trong thị trấn	1.100.000	2.244.000	Đường bê tông
3	02 thửa, gồm các thửa số: 117, 118	Đất ở tại đô thị (ODT)	3	Các đường, đoạn đường còn lại trong thị trấn	500.000	1.362.000	Đường đất
4	55 thửa, gồm các số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 44, 13, 28, 14, 16, 17, 30, 18, 19, 20, 36, 29, 31, 32, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 61, 62, 63, 70, 67, 68, 81, 71, 72, 73, 75, 79, 82, 83, 84, 85, 91	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	1	Thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa	45.000	50.000	
5	6 Thửa số: 93, 80, 94, 95, 138, 140.	Đất trồng cây hàng năm khác (HNK)	1	Thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa	40.000	43.000	

TT	Ký hiệu lô đất	Loại đất	Vị trí đất	Đường, đoạn đường	Giá đất theo Bảng giá đất (đ/m ²)	Giá đất cụ thể do Đơn vị tư vấn xây dựng (đ/m ²)	Ghi chú
6	22 Thửa số: 23, 33, 7, 8, 9, 10, 11, 116, 139, 34, 57, 135, 58, 59, 60, 65, 66, 77, 89, 117, 118, 142.	Đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở (HNK)	1	Thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa	80.000	86.000	

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Tư pháp, Kinh tế, hạ tầng và Đô thị, Đội thuế liên huyện Tây Phú Yên, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Chủ tịch UBND Thị trấn Phú Hòa; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Hội đồng nhân dân huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch huyện;
- Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể huyện;
- Phòng Văn hóa – Thông tin huyện đăng tải trên Trang thông tin huyện ;
- UBND Thị trấn Phú Hòa;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tường